

Bản án số: 68 / 2023/ HS-ST
Ngày: 15/ 12/ 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Nguyễn Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/ TLST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Hoàng Thị N; sinh năm 1969 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công K (đã chết) và bà Đoàn Thị P; có chồng: Anh Đoàn Văn D và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 22/8/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Bùi Quang Đ; sinh năm 1998 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Ngô Thị C; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 22/8/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Bà Phạm Thị Hồng H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị N, sinh năm 1969 trú tại thôn X xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, có quầy bán vé xổ số đặt tại thôn X, xã K, huyện Y.

Thông qua mạng xã hội “Zalo”, Hoàng Thị N đã sử dụng tài khoản “Nguyet Thi Hoang” đăng ký bằng số thuê bao 0917.455.451, đăng nhập trên điện thoại Samsung Galaxy A31 để nhắn tin bán số lô cho Bùi Quang Đ, sinh năm 1998 trú tại Thôn X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sử dụng tài khoản zalo “Tôm”, đăng ký bằng số điện thoại 0966.940.625 đăng nhập trên điện thoại Iphone 14 Promax. Các đối tượng thống nhất: Hoàng Thị N bán cho Bùi Quang Đ số lô Hà Nội với giá là 23.000 đồng/ 1 điểm, lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định việc trúng thưởng, cứ 01 điểm lô trúng thưởng thì được 80.000 đồng.

Vào ngày 12/8/2023, Hoàng Thị N đã bán cho Bùi Quang Đ các số lô Hà Nội gồm: số lô 15 - 70 điểm, số lô 51 - 30 điểm, tương ứng với tổng số tiền là: 100 điểm x 23.000 đồng = 2.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày Bùi Quang Đ trúng thưởng: cả 02 số lô 15, 51. Tổng số tiền trúng thưởng mà Hoàng Thị N phải thanh toán cho Bùi Quang Đ là: 100 điểm x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà Hoàng Thị N, Bùi Quang Đ sử dụng vào việc đánh bạc ngày 12/8/2023 là: 2.300.000 đồng + 8.000.000 đồng = 10.300.000 đồng. Số tiền mua bán số lô và tiền trúng thưởng Hoàng Thị N và Bùi Quang Đ đã thanh toán với nhau xong.

Ngày 06/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình nhận được đơn nặc danh của công dân xã K tố cáo Hoàng Thị N có hành vi bán trái phép số lô, số đề. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Hoàng Thị N lên làm việc. Quá trình làm việc, Hoàng Thị N xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A31. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Quang Đ; sau đó ra Quyết định tạm giữ đối với Hoàng Thị N, Bùi Quang Đ.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã gửi 01 điện thoại Samsung Galaxy A31 lắp sim 0917.455.451 thu giữ của Hoàng Thị N (ký hiệu A1) và 01 điện thoại Iphone 14 Promax lắp sim 0966.940.625 thu giữ của Bùi Quang Đ (ký hiệu A2) để trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử.

Tại Kết luận giám định số 6272/KL-KTHS, ngày 04/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định:

“Trong mẫu cần giám định ký hiệu A1:

- Tìm thấy 40 tin nhắn SMS/MMS, 27 tin nhắn Zalo có nội dung liên quan đến hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 13/8/2023 lưu trữ trong máy điện thoại di động.

- Không tìm thấy tin nhắn có nội dung liên quan đến hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 13/08/2023 lưu trữ trong SIM 1 và SIM 2. (Chi tiết thể hiện trong thư mục A1 lưu trữ trong đĩa CD kèm theo)

Trong mẫu cần giám định ký hiệu A2:

- Tìm thấy 126 tin nhắn Zalo có nội dung liên quan đến hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 13/08/2023 lưu trữ trong máy điện thoại di động. - Không tìm thấy tin nhắn có nội dung liên quan đến hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 13/08/2023 lưu trữ trong SIM. (Chi tiết thể hiện trong thư mục A2 lưu trữ trong đĩa CD trong kèm theo)”

Căn cứ vào các tin nhắn phục hồi trong máy điện thoại của Hoàng Thị N xác định: Ngày 12/8/2023, N còn sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A31 để nhắn tin bán số lô, số đề trái phép cho Bùi Ngọc T, sinh năm 1976 trú tại thôn X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể: Hoàng Thị N bán các số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 10.000 đồng; số đề 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 5.000 đồng; số lô 85 - 05 điểm (20.000 đồng/1 điểm) thành tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề mà N bán cho Bùi Ngọc T là 250.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày Bùi Ngọc T không trúng thưởng. Bùi Ngọc T đã thanh toán cho N số tiền 250.000 đồng nêu trên.

Ngày 28/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng và tài sản: Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A31 lắp sim 0917.455.451 thu giữ của Hoàng Thị N, 01 điện thoại Iphone 14 Promax lắp sim 0966.940.625 thu giữ của Bùi Quang Đ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để chờ xử lý.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị N, Bùi Quang Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Quang Đ để xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Quang Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt tiền: Bị cáo Hoàng Thị N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Bị cáo Bùi Quang Đ từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung A31 và 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max đã thu giữ của các bị cáo, do sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại di động gồm: Số thuê bao số 0917.455.451 và số thuê bao 0966.940.625 được lắp trong các máy điện thoại đã thu giữ là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

+ Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền để sung ngân sách Nhà nước là 10.550.000 đồng, trong đó bị cáo N nộp lại là 2.550.000 đồng, bị cáo Đ nộp lại 8.000.000 đồng.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hoàng Thị N và Bùi Quang Đ đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo N đang làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, song do háms lợi nên đã bán số lô, số đề trái phép cho Đ và cho người chơi khác, sau đó N trả thưởng nếu người chơi trúng thưởng. Do vậy N và Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “số lô”, “số đề” trái phép được thua bằng tiền cụ thể: Vào ngày 12/8/2023, bị cáo Đ đã nhắn tin cho bị cáo N để mua và bán các cặp số lô, số đề với tổng số tiền là 2.3000.000 đồng, trong ngày N còn bán số lô, đề cho anh Bùi Ngọc T với số tiền là 250.000 đồng. Sau đó đối chiếu với kết quả xổ số cùng ngày thì bị cáo Đ trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng còn anh T không trúng thưởng. Số tiền mua và trúng thưởng N và người chơi đã thanh toán xong.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo N và Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, bằng hình thức mua bán các cặp số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ

luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà N đã thực hiện để đánh bạc với Đ và người chơi khác, trong ngày 12/8/2023 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N đã đầu thú khai nhận hành vi và tự nguyện nộp lại số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Y nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo N và Đ đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền. Trong vụ án này bị cáo N là người trực tiếp bán và trả thưởng nên giữ vai trò chính do vậy về trách nhiệm hình sự phải chịu là cao hơn bị cáo Đ là phù hợp với tính chất của mỗi bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo N còn có hành vi bán số lô, đề trái phép cho bị cáo Đ vào ngày 09/8/2023 và 13/8/2023 với số tiền đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân N, Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi không cấu thành tội Đánh bạc. Đối với anh Bùi Ngọc T là người đã mua số lô, đề trái phép của bị cáo N vào ngày 12/8/2023 và trước đó T còn mua số lô, đề trái phép của bị cáo N vào các ngày 04, 05, 06, 08, 09, 10, 11/8/2023. Do tổng số tiền đánh bạc của N và T trong các ngày này đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T. Ngoài ra, bị cáo N còn bán số lô, đề trái phép cho Vũ Thị Q, Đoàn Trọng N nhưng số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân Q, N chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q, N. Do

vậy Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, Đ, T, Q và N về hành vi đánh bạc nêu trên.

Bị cáo N khai sau khi bán các số lô, số đề cho Đ, T vào ngày 12/8/2023, thì bị cáo chuyển lại cho một người tên T. Song không có số điện thoại, không rõ lai lịch người này ở đâu nhưng do hám lợi nên bị cáo N nhận chuyển bảng lô, đề cho T. Hàng ngày cứ vào 18 giờ thì T sẽ đến quầy bán vé xổ số của N để lấy bảng lô, đề và thanh toán tiền vào ngày hôm sau. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm hết các yêu cầu nhưng không xác minh, làm rõ được người đàn ông tên T. Riêng số lô, số đề ngày 12/8/2023 chuyển cho T thì bị cáo N chưa thanh toán với T.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung A31 và 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max đã thu giữ của các bị cáo, đây là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu, hóa giá để sung ngân sách Nhà nước.

Về 02 chiếc sim điện thoại di động gồm: Số thuê bao số 0917.455.451 và số thuê bao 0966.940.625 được lắp trong các máy điện thoại đã thu giữ là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 10.300.000 đồng, mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bị truy tố và số tiền 250.000 đồng mà anh T mua số lô, đề ngày 12/8/2023 đã thanh toán tiền mua và trúng thưởng cho nhau, nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước, trong đó bị cáo N nộp lại là 2.550.000 đồng, bị cáo Đ nộp lại là 8.000.000 đồng. Bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, theo biên lai: BLTT/23 số 0001774 ngày 11/12/2023 để đảm bảo thi hành án nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Thị N, Bùi Quang Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền: Bị cáo Hoàng Thị N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Bùi Quang Đ 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung A31, Model: Sm-A135G/DS, có Imei 1:

354565112708619; Imei 2: 35456612708617 và 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max, Model: A2894, có Imei 1: 355281438793223, số Imei 2: 355281439382 786 đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án (được niêm phong trong 02 phong bì).

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc sim điện thoại di động gồm: Số thuê bao số 0917.455.451 và số thuê bao 0966.940.625 được lắp trong các máy điện thoại đã thu giữ là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

+ Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải nộp lại số tiền 2.550.000 đồng và bị cáo Bùi Quang Đ phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng. Tổng là 10.550.000 đồng (mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Thị N đã tự nguyện nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, theo biên lai: BLTT/23 số 0001774 ngày 11/12/2023 để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị N và Bùi Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung